

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội năm 2015, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016

#### Phần thứ nhất

#### TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2015

##### I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Thực hiện kế hoạch năm 2015 trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực diễn biến phức tạp; kinh tế trong nước tuy phục hồi nhưng vẫn còn nhiều thách thức do một số đồng ngoại tệ mạnh giảm giá, giá dầu thô giảm, nhập siêu tăng trở lại, thị trường xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước bị thu hẹp; tình ta còn gặp khó khăn riêng do ảnh hưởng của lũ lụt, dịch bệnh gia súc, gia cầm xảy ra ở một số địa phương; một số sản phẩm chủ yếu tiêu thụ khó khăn, dự án đầu tư trực tiếp trong nước tiến độ thực hiện chậm, tác động bất lợi đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2015. Song, các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh đã có nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra đầu năm; đồng thời, tranh thủ tốt sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương và các điều kiện thuận lợi sau khởi công các dự án đầu tư quy mô lớn trên địa bàn để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, nên tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 vẫn giữ được ổn định và có bước phát triển, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; 16 chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết của HĐND tỉnh đều đạt và vượt mục tiêu đề ra. Kết quả thực hiện trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

**1. Kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; một số chỉ tiêu chủ yếu vượt kế hoạch đề ra và tăng cao so với cùng kỳ**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo giá 1994) ước đạt 11,8%<sup>1</sup>, vượt mục tiêu kế hoạch (11,7%) và là mức tăng cao nhất trong 4 năm gần đây<sup>2</sup>; trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 3,4%; công nghiệp - xây dựng tăng 13,6%; dịch vụ tăng 12,9%. Tỷ trọng ngành nông, lâm, thủy sản trong GDP chiếm 17,5%, giảm 1,3%; công nghiệp - xây dựng chiếm 42,1%, tăng 1,2%; dịch vụ chiếm 40,4%, tăng 0,1% so với cùng kỳ. GDP bình quân đầu người ước đạt 1.520 USD, hoàn thành mục tiêu kế hoạch.

<sup>1</sup> Theo phương pháp mới (GRDP) thì tốc độ tăng trưởng kinh tế ước thực hiện năm 2015 đạt 8,39%

<sup>2</sup> Năm 2012, tăng trưởng kinh tế đạt 10,3%, năm 2013 đạt 11,2%, năm 2014 đạt 11,6%.

1.1. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được mùa; sản lượng lương thực ước đạt 1,73 triệu tấn, vượt 2,5% kế hoạch, trong đó sản lượng lúa ước đạt 1,48 triệu tấn, vượt 3,6% kế hoạch; năng suất lúa bình quân ước đạt 57,4 tạ/ha. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả bước đầu. Trong năm 2015, toàn tỉnh đã chuyển đổi được 6.248 ha cây trồng<sup>3</sup> kém hiệu quả sang các cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn; áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trên 11.400 ha lúa, gấp 1,6 lần so với cùng kỳ; xây dựng 5.120 ha mô hình cánh đồng mẫu lớn liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Chăn nuôi phát triển ổn định, tổng đàn gia súc, gia cầm, sản lượng thịt hơi, sản lượng trứng hầu hết tăng so với cùng kỳ<sup>4</sup>; dự kiến năm 2015 phát triển thêm 135 trang trại chăn nuôi tập trung và đang triển khai một số dự án quy mô lớn như: Tổ hợp các trang trại chăn nuôi bò sữa công nghệ cao do Vinamilk đầu tư quy mô 16.000 con, dự án chăn nuôi bò Úc quy mô 20.000 con; các tập đoàn FLC, Vingroup đang triển khai thành lập công ty TNHH 2 thành viên để đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

Sản xuất lâm nghiệp đạt kết quả tích cực; trồng rừng tập trung ước đạt 12.694 ha, vượt 5,8% kế hoạch, tăng 10,6%; khai thác lâm sản ước đạt 400 nghìn m<sup>3</sup> gỗ, tăng 33,1%; tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 52%, tăng 0,5% so với cùng kỳ; các vi phạm về khai thác, vận chuyển lâm sản cơ bản được phát hiện và xử lý kịp thời.

Sản xuất thủy sản tăng trưởng khá; giá trị sản xuất ước đạt 1.354 tỷ đồng, vượt 0,8% kế hoạch, tăng 7,9% so với cùng kỳ; tổng sản lượng ước đạt 143,4 nghìn tấn, vượt 2,1% kế hoạch, tăng 7,8%, trong đó sản lượng khai thác tăng 7,9% (riêng đánh bắt xa bờ tăng 10,7%), sản lượng nuôi trồng tăng 7,6% so với cùng kỳ.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo, bình quân toàn tỉnh đạt 13 tiêu chí/xã, tăng 1,2 tiêu chí so với cuối năm 2014; dự kiến hết năm 2015, có 110 xã và 106 thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 19,2% tổng số xã toàn tỉnh và đang hoàn thiện thủ tục hồ sơ đề nghị công nhận huyện Yên Định đạt chuẩn nông thôn mới.

1.2. Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 33.731 tỷ đồng, bằng 99,5% kế hoạch, tăng 10,6% so với cùng kỳ, trong đó: giá trị sản xuất của doanh nghiệp nhà nước tăng 8,4%, khu vực ngoài nhà nước tăng 10,3%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 12,6%. Hầu hết sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều có sản lượng tăng so với cùng kỳ, trong đó một số sản phẩm tăng khá như: gạch lát nền Vicenza (tăng 55,4%), điện sản xuất (41,1%), quần áo may sẵn (22,3%), giày thể thao (20,5%), tinh bột sắn (19,2%), súc sản đông lạnh (14,1%). Trong năm, đã đưa vào hoạt động dây chuyền 2 nhà máy gạch men cao cấp Vicenza (3 triệu m<sup>2</sup> SP/năm); một số dự án quy mô lớn đã được động thổ, khởi công và triển khai thực hiện như: DA xi măng Long Sơn (2,3 triệu tấn/năm); DA sản xuất dầu ăn

<sup>3</sup> Gồm: 2.407 ha đất lúa, 3.361 ha mía nguyên liệu và 480 ha sắn

<sup>4</sup> Tổng đàn bò tăng 3,8%, đàn trâu tăng 1,5%, gia cầm tăng 0,6%; sản lượng thịt hơi tăng 2,3%, sản lượng trứng tăng 18,5% so với cùng kỳ.

(1.500 tấn/ngày); DA nhiệt điện Nghi Sơn 2 (1.200 MW); các nhà máy may, sản xuất giày dép xuất khẩu tại các huyện Yên Định, Thọ Xuân, Cẩm Thủy, Thạch Thành, Hậu Lộc, góp phần tăng thêm năng lực sản xuất cho ngành công nghiệp của tỉnh.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp (TTCN) được quan tâm phát triển; bên cạnh việc du nhập các ngành, nghề mới, nhiều nghề TTCN truyền thống tiếp tục được duy trì, mở rộng sản xuất như: chế biến hải sản, mây giang xiên, đũa xuất khẩu, thêu tranh nghệ thuật, mộc dân dụng..., góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Giá trị sản xuất TTCN ước đạt 7.018 tỷ đồng, tăng 9,5% so với cùng kỳ, đóng góp 20,8% tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp.

1.3. Các ngành dịch vụ chủ yếu đều có bước phát triển khá; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 61.394 tỷ đồng, vượt 2,3% kế hoạch, tăng 16,9% so với cùng kỳ (nếu loại trừ yếu tố giá, tăng 14,8%). Công tác quản lý thị trường được tăng cường; giá cả hàng hóa, dịch vụ tương đối ổn định; dự kiến chỉ số giá tiêu dùng năm 2015 tăng dưới 2%, là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm qua.

Xuất khẩu duy trì tốc độ tăng trưởng cao; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1,48 tỷ USD, vượt 28,7% kế hoạch, tăng 19,3% so với cùng kỳ; trong đó xuất khẩu chính ngạch ước đạt 1,3 tỷ USD, vượt 32,7% kế hoạch, tăng 21,5%<sup>5</sup>. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1,1 triệu USD, tăng 44,2% so với cùng kỳ.

Hoạt động du lịch diễn ra sôi động; việc tổ chức thành công nhiều sự kiện trong Năm du lịch quốc gia 2015, cùng với hoàn thành và đưa vào hoạt động các khu chức năng của Dự án quần thể du lịch nghỉ dưỡng sinh thái 5 sao FLC Sầm Sơn đã tạo ra sức hấp dẫn mới để thu hút du khách, thay đổi diện mạo du lịch biển của tỉnh. Năm 2015, ngành du lịch ước đón 5,5 triệu lượt khách, tăng 21,3% so với cùng kỳ, hoàn thành mục tiêu kế hoạch, trong đó khách quốc tế ước đạt 125 nghìn lượt, tăng 24,2%; doanh thu ước đạt 5.175 tỷ đồng, tăng 18,2%, đạt kế hoạch.

Dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân; vận tải ước đạt 44,4 triệu tấn hàng hóa và 31,3 triệu lượt khách, so với cùng kỳ tăng 7,5% về khối lượng hàng hóa và 20,7% về số lượt khách; xếp dỡ hàng hóa qua cảng ước đạt 5,8 triệu tấn, tăng 27,4% so với cùng kỳ. Trong năm đã khởi công xây dựng Cảng tổng hợp quốc tế gang thép Nghi Sơn với năng lực xếp dỡ 30 triệu tấn hàng hóa/năm; Cảng hàng không Thọ Xuân có bước phát triển vượt bậc, lượng hành khách qua Cảng dự kiến hết năm 2015 đạt 500.000 lượt, gấp 1,5 lần mục tiêu quy hoạch đến năm 2020, mở ra triển vọng lớn cho thu hút các hãng hàng không và tăng thêm đường bay mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

<sup>5</sup> Đến nay, toàn tỉnh có 115 doanh nghiệp thực hiện xuất khẩu 48 mặt hàng đến 42 thị trường trên thế giới; một số mặt hàng, xuất khẩu chính ngạch tăng cao so với cùng kỳ như: dăm gỗ (tăng 93,6%); ba lô du lịch (45%); giấy thể thao (28%); hải sản (25,4%); hàng may mặc (11%).

Dịch vụ bưu chính, viễn thông phát triển cả về quy mô và chất lượng; trong năm, đầu tư xây dựng mới 184 trạm truy cập Internet, phát triển mới 320 nghìn thuê bao internet, 430 nghìn thuê bao điện thoại, mật độ điện thoại ước đạt 77,9 máy/100 dân. Doanh thu toàn ngành ước đạt 3.170 tỷ đồng, vượt 0,6% kế hoạch, tăng 1,1% so với cùng kỳ.

Huy động vốn của các tổ chức tín dụng đến ngày 31/10/2015 ước đạt 48.165 tỷ đồng, tăng 19,6% so với đầu năm; tổng dư nợ ước đạt 58.267 tỷ đồng, tăng 14,8%; lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định và có xu hướng giảm, thuận lợi cho hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh. Dư nợ cho vay 5 lĩnh vực ưu tiên (phát triển nông nghiệp, nông thôn; sản xuất hàng xuất khẩu; công nghiệp hỗ trợ; doanh nghiệp vừa và nhỏ; sản xuất kinh doanh công nghệ cao) ước đạt 25.250 tỷ đồng, chiếm 45% tổng dư nợ (cùng kỳ năm trước là 43%).

1.4. Thu NSNN vượt dự toán được giao và tăng cao so với cùng kỳ, ước đạt 10.900 tỷ đồng, vượt 55,6% dự toán, tăng 25,7%, trong đó: thu nội địa 9.500 tỷ đồng, gấp 1,7 lần dự toán, tăng 58,8%; thu xuất nhập khẩu đạt 1.400 tỷ đồng, gấp 2,8 lần dự toán, tăng 84%. Hầu hết các lĩnh vực đều có số thu tăng so với cùng kỳ, một số khoản thu tăng cao như: thu tiền sử dụng đất (tăng 69%), thu thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh (27%), các khoản thuế thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường, phí và lệ phí. 100% các huyện, thị xã, thành phố đều hoàn thành dự toán thu cả năm. Chi ngân sách địa phương ước đạt 22.421 tỷ đồng, bằng 110% dự toán, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực.

1.5. Công tác phát triển doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm, hoạt động của các doanh nghiệp có chuyên biến tích cực; trong năm ước thành lập mới 1.234 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 6.211 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 14% về số doanh nghiệp và 26,5% về vốn đăng ký. Trong số 7.606 doanh nghiệp đang hoạt động, có 7.149 doanh nghiệp phát sinh doanh thu với tổng doanh thu ước đạt 122.000 tỷ đồng, tăng 9,2%; nộp ngân sách của khối doanh nghiệp ước đạt 4.695 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ.

1.6. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường tiếp tục được tăng cường; trong năm đã cấp mới 80 giấy phép khai thác và 42 giấy phép thăm dò khoáng sản; kịp thời ngăn chặn và chấn chỉnh các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, đóng cửa 2 mỏ khai thác khoáng sản. Tình trạng ô nhiễm môi trường từng bước được khắc phục; đã tổ chức kiểm tra, giám sát môi trường tại 85 đơn vị, xử lý vi phạm 13 đơn vị.

**2. Hoạt động kinh tế đối ngoại, xúc tiến đầu tư được chú trọng; thu hút đầu tư, huy động vốn cho đầu tư phát triển vượt mục tiêu kế hoạch; nhiều dự án lớn, quan trọng đã được triển khai thực hiện**

2.1. Năm 2015, đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 113 dự án (5 dự án FDI) với tổng vốn đầu tư đăng ký 11.184 tỷ đồng và 42,1 triệu USD, trong đó có một số dự án đầu tư quy mô lớn như: Dự án phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân (1.470 tỷ đồng), Dự án chăn nuôi bò Úc (790 tỷ đồng).

2.2. Huy động vốn đầu tư phát triển vượt mục tiêu kế hoạch và tăng cao so với cùng kỳ, ước đạt 112.730 tỷ đồng, vượt 4,4% kế hoạch, tăng 31,8%, trong đó: vốn NSNN 13.000 tỷ đồng, tăng 23,2%; vốn tín dụng đầu tư phát triển 10.500 tỷ đồng, tăng 20,6%; vốn của DNNN 1.300 tỷ đồng, tăng 7,4%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 58.000 tỷ đồng, tăng 55,8%; vốn dân cư và các thành phần kinh tế khác 29.930 tỷ đồng, tăng 7,5%.

Giá trị khối lượng thực hiện các chương trình, dự án năm 2015 ước đạt 3.550 tỷ đồng, bằng 85% kế hoạch; giá trị giải ngân ước đạt 3.801 tỷ đồng, bằng 91% kế hoạch. Một số nguồn vốn có tiến độ thực hiện và giải ngân nhanh như: vốn cân đối ngân sách tỉnh, vốn chương trình hạ tầng nuôi trồng thủy sản, Nghị quyết 30a, nâng cấp đê biển, đê sông, vốn TPCP lĩnh vực giao thông, thủy lợi... Đã hoàn thành đưa vào sử dụng 279 công trình (bao gồm công trình thuộc các CTMTQG giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới); cải tạo, nâng cấp, sửa chữa được hơn 250 km đường giao thông nông thôn; 120 km quốc lộ và tỉnh lộ; tăng thêm năng lực tưới cho 6.900 ha, tiêu 9.800 ha; xây dựng mới 10,5 km đê, kè biển; 5km đê cửa sông; trồng mới 12 nghìn ha rừng... góp phần tăng thêm năng lực sản xuất; cải thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, đóng góp tích cực vào tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

### **3. Lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt nhiều kết quả quan trọng; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện**

3.1. Hoạt động khoa học và công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh; đã triển khai thực hiện 176 nhiệm vụ (11 nhiệm vụ cấp nhà nước), nghiệm thu 50 nhiệm vụ, một số nhiệm vụ có khả năng ứng dụng rộng rãi trong sản xuất và đời sống như: giảm thiểu tồn dư hóa chất độc hại trong sản phẩm nông nghiệp, thủy sản; ứng dụng chế phẩm sinh học Fito-Biomix xử lý rơm rạ thành phân bón hữu cơ vi sinh. Công tác quản lý đo lường, chất lượng được tăng cường; đã kiểm tra 177 cơ sở kinh doanh thép, xăng dầu, đồ điện, điện tử,... phát hiện và xử phạt 21 cơ sở vi phạm.

3.2. Hoạt động văn hóa, thông tin tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện lớn của đất nước và của tỉnh, trọng tâm là Đại hội Đảng bộ các cấp, các sự kiện trong Năm du lịch quốc gia 2015. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được quan tâm phát triển, đi vào chiều sâu và thiết thực hơn; công tác quản lý nhà nước về các hoạt động văn hóa, du lịch, lễ hội được tăng cường, có nhiều chuyển biến tiến bộ.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển; đã tổ chức 08 giải thể thao cấp tỉnh, 99 giải cấp huyện và 520 giải cấp xã; tỷ lệ dân số luyện tập thể dục thể thao thường xuyên ước đạt 36%. Thể thao thành tích cao đạt 567 huy chương các loại (219 huy chương vàng), trong đó có 78 huy chương (40 huy chương vàng) tại các giải quốc tế, cao nhất từ trước đến nay. Đội bóng đá FLC Thanh Hóa đạt huy chương đồng tại Giải bóng đá vô địch quốc gia V-League 2015.

3.3. Chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn nhìn chung được giữ vững; đã hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, THCS được duy trì; tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt 91,92% (cả nước là 91,58%); kỳ thi học sinh giỏi quốc gia khối THPT, học sinh tỉnh ta đạt 57 giải (1 giải nhất), xếp thứ 6 toàn quốc; có 02 học sinh đạt giải ba Olympic quốc tế Khoa học kỹ thuật sáng tạo, 01 học sinh đạt giải khuyến khích Olympic quốc tế môn Sinh học. Năm 2015, toàn tỉnh dự kiến có thêm 110 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng tỷ lệ trường chuẩn quốc gia lên 51,9% (năm 2014 là 46,7%).

3.4. Ngành y tế đã chỉ đạo các cơ sở y tế nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; bệnh viện tuyến tỉnh đã tiếp nhận và đưa một số kỹ thuật cao vào chẩn đoán, điều trị như: kỹ thuật mổ tim hở, chiết tinh tiểu cầu bằng máy, phẫu thuật theo phương pháp crossen,...; chuyển giao 685 kỹ thuật cho bệnh viện tuyến huyện; có thêm 86 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, nâng tỷ lệ chung cả tỉnh lên 45%, đạt kế hoạch đề ra. Công tác y tế dự phòng được chú trọng thực hiện, không để xảy ra dịch bệnh lớn; công tác thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, đã kiểm tra 7.286 cơ sở, phát hiện và xử lý 1.357 cơ sở vi phạm. Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản được quan tâm; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 17%, giảm 1,2% so với cùng kỳ.

3.5. Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm được tập trung chỉ đạo thực hiện; năm 2015 dự kiến giải quyết việc làm cho 63.000 người, tăng 3% so với cùng kỳ và đạt kế hoạch, trong đó có 10.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài; tuyển mới và đào tạo nghề cho 66.600 người, nâng tỷ lệ lao động được đào tạo lên 55%. Công tác giảm nghèo đạt kết quả tích cực; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 9,88% (cuối năm 2014) xuống còn 6,99%. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; đã hỗ trợ 1.918 tấn gạo cho các hộ nghèo, hộ thiếu đói; tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho hơn 308 nghìn đối tượng người có công; trợ cấp thất nghiệp cho hơn 10.000 lao động.

#### **4. Tình hình chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được củng cố; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; cải cách thủ tục hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tiếp tục được quan tâm thực hiện**

Các lực lượng vũ trang đã thường xuyên nắm chắc tình hình, nhất là trên tuyến biên giới, trên biển và địa bàn trọng điểm để chủ động tham mưu giải quyết các tình huống, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, lực lượng tham gia phòng chống bão lụt, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai. Hoàn thành công tác tuyển quân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh, huấn luyện cho các đối tượng theo kế hoạch. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho đại hội Đảng các cấp và các sự kiện quan trọng của tỉnh.

Lực lượng công an đã mở nhiều đợt tấn công, trấn áp tội phạm, phòng chống sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép các loại vũ khí, vật liệu nổ; tăng cường tuần tra đảm bảo an toàn giao thông. Đến nay, đã điều tra làm rõ 1.765 vụ với 3.928 đối tượng phạm tội về trật tự xã hội, khởi tố

điều tra 1.050 vụ với 2.221 bị can; bắt, vận động đầu thú 281 đối tượng truy nã; phát hiện, xử lý 589 vụ với 814 đối tượng phạm tội về ma túy, khởi tố 383 vụ với 441 bị can; phát hiện, xử lý 246 vụ với 323 đối tượng phạm tội và vi phạm về kinh tế, chức vụ, khởi tố 25 vụ với 36 bị can; tai nạn giao thông giảm 6,2% về số vụ, 5,2% về số người chết và 8,5% về số người bị thương. Tình trạng xe quá khổ, quá tải đã cơ bản được xử lý.

Công tác thanh tra được thực hiện theo kế hoạch; thanh tra các sở, ngành đã tiến hành 2.070 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; phát hiện 2.022 tổ chức, cá nhân vi phạm, quyết định xử phạt 1.939 tổ chức, cá nhân với số tiền 9.059 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 5.223 triệu đồng. Công tác tiếp công dân có chuyển biến tích cực; khiếu nại, tố cáo được tập trung giải quyết theo thẩm quyền ngay từ cơ sở.

**Tóm lại**, những kết quả đạt được trong năm 2015 là hết sức khả quan và khá toàn diện; tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá và cao nhất trong 4 năm gần đây, cơ cấu các ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; thu NSNN vượt dự toán; dư nợ tín dụng tăng trưởng khá; kim ngạch xuất khẩu vượt kế hoạch; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ, giá cả hàng hóa ổn định, chỉ số giá tiêu dùng ở mức thấp nhất trong 10 năm qua; du lịch Sầm Sơn có bước đột phá về hạ tầng; huy động vốn đầu tư phát triển gấp 1,3 lần so với cùng kỳ; nhiều công trình, dự án lớn đã hoàn thành đầu tư, đưa vào khai thác, sử dụng, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhiều sự kiện lớn về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục đã được tổ chức thành công; kết quả thi học sinh giỏi, thể thao thành tích cao duy trì vị trí tốp đầu cả nước; hoạt động đối ngoại được tăng cường; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong số 16 chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, có 7 chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch<sup>6</sup>; 9 chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch<sup>7</sup>. Những kết quả trên là tiền đề quan trọng cho việc xây dựng và triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2016.

## II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội năm 2015 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể là:

1. Tốc độ tái cơ cấu các ngành kinh tế còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra. Một số lĩnh vực sản xuất còn gặp nhiều khó khăn; một số sản phẩm nông nghiệp gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ, giá xuất khẩu giảm. Sản xuất công nghiệp chủ yếu vẫn dựa vào các sản phẩm truyền thống, năng lực sản xuất mới tăng thêm còn ít; một số dự án đã đi vào hoạt động nhưng chưa phát huy hết công suất như: Nhiệt điện Nghi Sơn I, Bia Thanh Hóa<sup>8</sup>; ô tô VEAM; gỗ Thành

<sup>6</sup> Tốc độ tăng trưởng kinh tế; cơ cấu ngành kinh tế; GDP bình quân đầu người; sản lượng lương thực; kim ngạch xuất khẩu; thu ngân sách nhà nước; huy động vốn đầu tư phát triển.

<sup>7</sup> Giải quyết việc làm; tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ hộ nghèo; tốc độ tăng dân số tự nhiên; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh; chất thải rắn, chất thải y tế được thu gom, xử lý; tỷ lệ che phủ rừng.

<sup>8</sup> Do năm 2015, Tập đoàn điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội giao kế hoạch sản xuất cho 2 đơn vị thấp hơn nhiều so với năng lực sản xuất.

Nam; thủy điện Bá Thước 2. Một số sản phẩm có sản lượng đạt thấp và dự kiến không hoàn thành kế hoạch cả năm<sup>9</sup>.

2. Môi trường đầu tư kinh doanh tuy đã được cải thiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2014 vẫn duy trì trong nhóm tốt và khá, nhưng giảm so với năm 2013<sup>10</sup>. Nhiều dự án đầu tư trong nước (DDI) có tiến độ thực hiện chậm, đặc biệt là các dự án thuộc lĩnh vực đô thị và du lịch.

Tiến độ giải ngân của một số nguồn vốn, chương trình dự án đầu tư từ NSNN, TPCP, ODA đạt thấp so với kế hoạch, ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh như: chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo; vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA; hỗ trợ các trung tâm giáo dục, lao động, xã hội. Lũy kế tiến độ thực hiện của nhiều dự án, gói thầu còn chậm so với hợp đồng. Công tác lựa chọn nhà thầu đối với các dự án được giao khởi công mới năm 2015 còn chậm. Quản lý vốn tạm ứng ở một số chủ đầu tư chưa tốt, còn một số dự án đã ứng vốn từ năm 2012 trở về trước nhưng đến nay chưa hoàn ứng hết theo quy định<sup>11</sup>. Nợ đọng xây dựng cơ bản còn lớn, chất lượng một số công trình còn thấp. Công tác GPMB vẫn còn nhiều vướng mắc, chưa được giải quyết dứt điểm ở một số dự án. Công tác quyết toán dự án hoàn thành còn chậm so với quy định, nhất là các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Chủ tịch UBND cấp huyện, xã. Công tác quản lý, khai thác công trình sau đầu tư còn thiếu chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

3. Hoạt động của các doanh nghiệp vẫn còn một số khó khăn; năm 2015, có 93 doanh nghiệp đăng ký giải thể, giảm 11%; 337 doanh nghiệp đăng ký tạm nghỉ kinh doanh<sup>12</sup>, giảm 45% so với cùng kỳ nhưng còn ở mức cao; khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp còn hạn chế do vướng mắc trong định giá, thế chấp tài sản hoặc không đủ điều kiện vay vốn; doanh nghiệp nợ đọng thuế, nợ BHXH bắt buộc của người lao động có chiều hướng gia tăng<sup>13</sup>; đã xảy ra 3 vụ đình công, nghỉ việc tập thể và 24 vụ tai nạn lao động.

4. Cơ sở vật chất, kinh phí chi hoạt động chuyên môn của nhiều trường học còn rất khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục; tình trạng thừa, thiếu giáo viên chưa được giải quyết triệt để; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp không tìm được việc làm còn lớn. Tình trạng quá tải ở các bệnh viện công lập diễn ra phổ biến, trong khi các bệnh viện ngoài công lập thiếu

<sup>9</sup> Ô tô tải: dự kiến chỉ đạt 85,7% KH, quặng Séc-pen-tine: 84,1%, đường: 83,1%, thép cán: 73,3%, sữa các loại: 64,9%, clinker: 40%, ferocrom: 0%, gang luyện: 0%.

<sup>10</sup> Năm 2013, chỉ số PCI xếp thứ 8, chỉ số PAPI xếp thứ 9; năm 2014, chỉ số PCI xếp thứ 12, chỉ số PAPI xếp thứ 24.

<sup>11</sup> Dự án đường giao thông từ QL 1A đi khu du lịch Hải Hòa (số dư tạm ứng đến ngày 30/9 là 5 tỷ đồng); Đường giao thông liên xã từ bản Na Tao xã Pù Nhi đi bản Chai xã Mường Chanh, huyện Mường Lát (111 tỷ đồng); Mở rộng đường 513 KKT Nghi Sơn (39 tỷ đồng); Đường Bắc Nam 2 (8 tỷ đồng).

<sup>12</sup> Doanh nghiệp tạm nghỉ kinh doanh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, khả năng tài chính, kỹ năng quản trị doanh nghiệp hạn chế, không thích ứng được với thị trường; một số doanh nghiệp mới thành lập, chưa thực hiện sản xuất kinh doanh nên đăng ký tạm nghỉ để không phải thực hiện các thủ tục về kê khai doanh thu, kê khai thuế định kỳ.

<sup>13</sup> 765 doanh nghiệp nợ BHXH từ 3 tháng trở lên với số tiền 136 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ.



bệnh nhân, dư thừa cơ sở vật chất. Tình trạng sai sót chuyên môn, tiêu cực tại một số cơ sở y tế còn diễn ra; chất lượng khám chữa bệnh, cơ sở vật chất của mạng lưới y tế xã chưa đáp ứng được nhu cầu. Dịch bệnh tuy được kiểm soát nhưng còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bùng phát.

5. Tai nạn giao thông tuy giảm so với cùng kỳ nhưng còn ở mức cao. Tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ; hoạt động truyền đạo trái phép, di dân tự do diễn biến phức tạp; tình trạng người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê ngày càng gia tăng (9 tháng đầu năm có 3.003 lượt người xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê); tai nạn, chìm tàu trên biển, trộm cắp ngư lưới cụ trong khai thác thủy sản gia tăng; khiếu kiện đông người, vượt cấp còn xảy ra.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu là do công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của một số ngành, địa phương chưa thực sự sâu sát, cụ thể, thiếu trọng tâm trọng điểm, thiếu quyết liệt; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm; năng lực, ý thức trách nhiệm của một số cán bộ, công chức và người đứng đầu đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ còn yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu; việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số ngành, địa phương, đơn vị chưa nghiêm túc, kịp thời, gây ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh.

## **Phần thứ hai**

### **KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2015**

#### **I. NHỮNG ƯU ĐIỂM**

1. Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2015; Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND ngày 31/12/2014 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015; đồng thời, triển khai, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương trên các lĩnh vực. Việc triển khai thực hiện được cụ thể hoá bằng các chương trình, kế hoạch hành động, văn bản chỉ đạo điều hành, trong đó xác định rõ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, bức xúc; giao trách nhiệm, thời gian thực hiện cụ thể cho từng ngành, từng cấp; đồng thời, định kỳ hàng tháng, hàng quý tổ chức rà soát, kiểm điểm đánh giá mặt được, chưa được để kịp thời điều chỉnh, bổ sung các giải pháp cho phù hợp với diễn biến tình hình và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh vừa bảo đảm tính toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng giải quyết những vấn đề lớn, chiến lược lâu dài, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững.

- Tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, các cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 – 2020, điển hình như: Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2016 - 2020; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, Đề án tái cơ cấu và phát triển ngành dịch vụ của tỉnh; Chính sách khuyến khích tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng, vật nuôi; chính sách khuyến khích phát triển giao thông nông thôn; chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, thương mại tỉnh giai đoạn 2016 - 2020; chỉ đạo xây dựng 5 chương trình trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, bao gồm: Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, Phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, Phát triển du lịch, Giảm nghèo nhanh và bền vững, Đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực; Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 không gian du lịch ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn.

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thành công chuỗi sự kiện trong Năm du lịch Quốc gia 2015 với các hoạt động văn hóa đặc sắc được du khách, bạn bè trong nước và quốc tế đánh giá cao, nổi bật là: Tuần lễ khai mạc Năm du lịch quốc gia 2015; Lễ kỷ niệm 50 năm Hàm Rồng chiến thắng, 445 năm ngày mất của Thái vương Trịnh Kiểm; Lễ đón bằng công nhận Di tích cấp quốc gia đặc biệt Bà Triệu; Lễ hội du lịch biển năm 2015; Lễ hội Lê Hoàn, huyện Thọ Xuân; Lễ hội Mai An Tiêm, huyện Nga Sơn, Liên hoan văn hóa ẩm thực Bắc Trung Bộ, Những ngày văn hóa, du lịch Hà Nội tại Thanh Hóa, Liên hoan âm nhạc truyền thống các nước ASEAN, Vòng chung kết Sao Mai 2015,...

- Chỉ đạo tổ chức khởi công, khánh thành các dự án lớn, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII như: Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Nhà máy Xi măng Long Sơn, Nhà máy sản xuất dầu ăn, Cảng tổng hợp quốc tế gang thép Nghi Sơn, Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân KCN Lễ Môn, Hạ tầng khu công nghiệp Hoàng Long, Tổ hợp các trang trại chăn nuôi bò sữa công nghệ cao Vinamilk, Đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa, Quần thể du lịch nghỉ dưỡng sinh thái FLC Sầm Sơn, Quốc lộ 1A, cầu Nguyệt Viên, cầu Yên Hoành, Cầu Thắm, cầu Bút Sơn, Trung tâm Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo tỉnh,...

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và hoạt động kinh tế đối ngoại; nâng tầm quan hệ hợp tác thành quan hệ đối tác với Ngân hàng Thế giới (WB); đưa quan hệ hợp tác với các tỉnh Hòa Phẫn, Xiêng Khoảng - nước CHDCND Lào, thành phố Seongnam - Hàn Quốc, tỉnh Mittelsachsen - CHLB Đức đi vào chiều sâu; giữ mối quan hệ thường xuyên với các tổ chức tài chính quốc tế lớn như: Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hàn Quốc; đầu mối, làm việc với đại sứ quán, tham tán các nước như Hoa Kỳ, Australia, Hungary,

Singapore, Indonesia, Malaysia, Thái Lan,... làm việc với các tập đoàn kinh tế lớn như: Vingroup, Idemitsu Kosan (Nhật Bản); tham dự Diễn đàn kinh tế Việt Nam – Nhật Bản năm 2015 tại Hà Nội; tham gia các đoàn xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch quốc gia tại Nhật Bản, Hàn Quốc,... nhằm đẩy mạnh các hoạt động kêu gọi đầu tư, thu hút các nguồn vốn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2015, cụ thể là:

- Trong lĩnh vực nông nghiệp, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp chăm sóc, bảo vệ cây trồng; chuyển đổi diện tích một số cây trồng kém hiệu quả sang trồng các cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn; đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa gạo; nhân rộng các mô hình trồng trọt, chăn nuôi hiệu quả; đẩy mạnh nuôi trồng, khai thác, chế biến và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy rừng, phòng chống bão lụt; tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng giống, vật tư, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; xử lý nghiêm các đối tượng khai thác, vận chuyển lâm sản trái pháp luật; rà soát, sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; triển khai thực hiện chính sách vay vốn đóng mới tàu cá theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ.

- Trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghiệp đang triển khai, nhất là các dự án trọng điểm như: Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Xi măng Long Sơn, Thủy điện Hồi Xuân và các dự án của Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC,...; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án giao thông lớn như: đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn, đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa, Quốc lộ 217, 15A,...; chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đầu tư dự án Khu thương mại trung tâm và Khu trung tâm hành chính thành phố Thanh Hóa; giai đoạn 2 dự án cải tạo, nâng cấp đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn; sửa đổi, bổ sung quy định cấp giấy phép xây dựng, quy định quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an toàn trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp và hóa chất độc hại.

- Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020; rà soát, chuyển đổi hình thức đầu tư, thực hiện đến điểm dừng kỹ thuật hoặc dừng thực hiện đối với các dự án không thật sự hiệu quả, không có khả năng cân đối nguồn vốn; rà soát, điều chuyển vốn của các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn để bổ sung cho các dự án trọng điểm, các dự án có tiến độ nhanh nhưng còn thiếu vốn; quản lý, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư; chấn chỉnh công tác quản lý dự án đầu tư; tăng cường trách nhiệm của chủ đầu tư, các địa phương trong công tác giải phóng mặt bằng; đấu nối với các Bộ, ngành Trung

ương bổ sung vốn đầu tư hoàn thành dự án đường nối các huyện ở Tây Thanh Hóa, các dự án hạ tầng giao thông trong Khu kinh tế Nghi Sơn; hoàn thành hồ sơ, thủ tục công nhận đô thị loại 3 thị xã Bỉm Sơn; mở rộng Khu kinh tế Nghi Sơn; điều chỉnh địa giới hành chính thị xã Sầm Sơn, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn và thị trấn Nông Công, huyện Nông Công.

- Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về giá hàng hóa, phí dịch vụ, chống buôn lậu, gian lận thương mại, bình ổn thị trường; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nội địa; rà soát quy hoạch các loại chợ nông thôn; tổ chức thành công Hội chợ - Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2010 - 2015, Hội chợ thương mại miền Tây; vận động các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh tích cực tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” gắn với cuộc vận động “Người Thanh Hóa ưu tiên dùng hàng Thanh Hóa”; tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch, nhất là du lịch biển ở thị xã Sầm Sơn và các khu du lịch Hải Tiến, Hải Hòa.

- Trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện sớm việc phân bổ kinh phí, kế hoạch vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án, tạo tính chủ động cho các đơn vị, các chủ đầu tư và nhà thầu trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu năm 2015; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, giảm nợ đọng tiền nộp ngân sách nhà nước; khai thác có hiệu quả nguồn thu cấp quyền sử dụng đất, tiền cấp quyền khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về phí, lệ phí; tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng nợ công, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; công tác thu nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động; đẩy mạnh thực hiện kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, cổ phần hóa, thoái vốn ở các doanh nghiệp nhà nước; đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, khoa học và công nghệ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường đối với các dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất, đấu giá cấp quyền khai thác khoáng sản và xác định giá cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khám chữa bệnh; tăng cường thanh tra tiêu chuẩn, đo lường chất lượng và sở hữu công nghiệp đối với hàng hóa đóng gói; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống nhân dân.

- Trong lĩnh vực văn hóa – xã hội, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, các hoạt động văn nghệ chào mừng đại hội đảng các cấp; tổ chức thành công các hoạt động Năm du lịch quốc gia 2015, Đại

hội thi đua yêu nước tỉnh Thanh Hóa lần thứ IX; chuyển giao Câu lạc bộ bóng đá Thanh Hóa cho Công ty cổ phần Tập đoàn FLC; triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo; tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia; chấn chỉnh tình trạng lạm thu, dạy thêm trái quy định; rà soát, sắp xếp giáo viên theo quy định; ứng dụng các kỹ thuật cao vào chuẩn đoán, điều trị; tăng cường công tác kết hợp quân - dân y trong khám, chữa bệnh; thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, việc thực hiện các biện pháp ngăn chặn đình công, ngừng việc tập thể trong doanh nghiệp; rà soát, đánh giá tình hình xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; kiện toàn tổ chức bộ máy Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa; thành lập Khoa Quốc tế thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh; chuẩn bị các điều kiện thành lập Bệnh viện Ung bướu và Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Thanh Hóa.

- Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác huấn luyện quân sự, chính trị chuyên ngành, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh theo kế hoạch; mở đợt cao điểm đấu tranh, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự phục vụ đại hội Đảng các cấp; chỉ đạo tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông; xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tăng cường đảm bảo an ninh biên giới phía Tây tỉnh Thanh Hóa năm 2015.

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ được giao. Theo kết quả báo cáo đánh giá của các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh, một số đơn vị đã tập trung chỉ đạo, điều hành đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực như: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh, UBND các huyện: Hà Trung, Hoằng Hóa, Nga Sơn, Như Thanh, Thọ Xuân, Yên Định.

3. Hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đảm bảo tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, hoàn thiện thể chế quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Thực hiện chủ trương nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, Chủ tịch UBND tỉnh đã yêu cầu các ngành, các cấp tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc ngay những ngày đầu, tháng đầu năm 2015; đổi mới hội họp theo hướng nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị nội dung, giảm thành phần không cần thiết; giao ban với các huyện, thị xã, thành phố để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước ở địa phương; thành lập tổ giúp việc để giải quyết vướng mắc của các dự án đầu tư sử dụng vốn ngoài ngân sách chậm hoàn thành thủ tục, hồ sơ theo quy định; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ cán bộ, công chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và giải quyết công việc cho tổ chức, công dân; tạm dừng tuyển dụng, tiếp nhận, bổ nhiệm công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong các cơ quan nhà nước; rà

soát lao động hợp đồng, chức danh ngạch công chức, viên chức; xây dựng quy định khung tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; xây dựng quy chế thi tuyển công chức xã, phường, thị trấn.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai, hướng dẫn thi hành các luật mới ban hành; kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản của tỉnh có liên quan, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên địa bàn như: quy định về trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương, địa điểm đầu tư, thu hồi đất, chuyên mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công; xây dựng hệ thống chỉ tiêu và phương pháp tính các chỉ tiêu chủ yếu trong báo cáo chính trị đại hội các cấp.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác thanh tra, trách nhiệm giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận, kiến nghị sau thanh tra; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng công tác tiếp dân theo hướng tăng cường đối thoại trực tiếp để giải quyết các kiến nghị của công dân.

4. Hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tập trung xử lý, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc phát sinh, nổi cộm mà cử tri và nhân dân quan tâm.

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo xử lý kiên quyết đối với các dự án sử dụng đất chậm triển khai thực hiện; xử lý vi phạm quy hoạch, trật tự xây dựng, quản lý đất đai trên địa bàn Khu kinh tế Nghi Sơn; chấn chỉnh hoạt động thăm dò, khai thác, vận chuyển khoáng sản; kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; chỉ đạo xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; kiểm tra, chấn chỉnh công tác đấu thầu, tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; tổ chức thi tuyển công chức ngạch chuyên viên năm 2015 bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy chế; chỉ đạo xử lý, giải quyết nợ đọng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động; xử lý, giải quyết ô nhiễm môi trường; xử lý xe chở hàng quá khổ, quá tải trọng, xe vi phạm kích thước thùng hàng, xe hết niên hạn sử dụng; chỉ đạo tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài; phối hợp chặt chẽ với Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc theo dõi, nắm bắt tình hình khiếu kiện của nhân dân để kịp thời chỉ đạo xử lý, giải quyết.

## **II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM**

Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2015 đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, yếu kém cần rút

kinh nghiệm để khắc phục, đó là:

1. Chỉ đạo, điều hành trên một số mặt công tác tuy quyết liệt nhưng kết quả, hiệu quả chưa cao như: quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp; khai thác, tập kết tài nguyên, khoáng sản trái phép; ô nhiễm môi trường ở các cụm công nghiệp, bãi chứa rác thải tập trung; quản lý phương tiện vận tải hết niên hạn sử dụng; giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án; quản lý, sử dụng, quyết toán vốn đầu tư; nợ BHXH của người lao động; người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê; tình trạng trộm cắp ngư lưới cụ khai thác thủy sản trên biển.

2. Kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành mệnh lệnh hành chính ở một số ngành, địa phương chưa nghiêm, chưa chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao; công tác quản lý, tổ chức cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng còn hạn chế; việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, tuyển dụng lao động ở một số địa phương, đơn vị thực hiện chưa đúng quy định; vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức ở một số sở, ban, ngành tham mưu xử lý, giải quyết công việc kém hiệu quả, còn có biểu hiện gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu cho người dân, doanh nghiệp; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của lãnh đạo một số địa phương chưa được coi trọng, tăng cường.

Một số cơ quan chưa thực sự quan tâm theo dõi, bám sát nhiệm vụ được giao để đôn đốc chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Theo kết quả thống kê thực hiện nhiệm vụ trong 11 tháng, những địa phương, đơn vị có tỷ lệ hoàn thành đúng hạn các công việc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao còn thấp là: UBND thị xã Sầm Sơn (64%), UBND huyện Hậu Lộc (83%), UBND huyện Tĩnh Gia (87%), UBND huyện Quảng Xương (87%), UBND huyện Quan Hóa (88%), UBND huyện Triệu Sơn (89%). Một số huyện thực hiện chưa tốt chủ trương, giải pháp, ý kiến chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh như: tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư còn chậm ở các huyện Mường Lát, Lang Chánh, Thường Xuân, Hoằng Hóa, thị xã Bỉm Sơn, thành phố Thanh Hóa; lạm thu ở các trường học và dạy thêm học, thêm không đúng quy định, vi phạm pháp luật đề điều ở thành phố Thanh Hóa; xảy ra cháy rừng ở các huyện Hậu Lộc, Tĩnh Gia, Hoằng Hóa; huyện Thường Xuân chưa có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn tình trạng khai thác rừng trái phép.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan, song nguyên nhân chủ quan là chủ yếu và thuộc trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các ngành, các cấp.

### **Phần thứ ba**

## **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2016**

Năm 2016 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, có vai trò quan trọng, tạo tiền đề để hoàn thành Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB) và Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), kinh tế thế giới có triển vọng tăng trưởng ở mức cao hơn năm 2015; kinh tế Việt Nam được đánh giá trên đà phục hồi với tốc độ tăng trưởng khá, kinh tế vĩ mô ổn định

hơn, hiệu quả đầu tư và khả năng cạnh tranh được cải thiện. Trong tỉnh, môi trường đầu tư kinh doanh khá thuận lợi; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư, nâng cấp đồng bộ; nhiều dự án quan trọng, có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội đang triển khai thực hiện, trong đó một số dự án sẽ hoàn thành trong năm 2016 như: Dự án xi măng Long Sơn, các dự án may mặc, giày da với tổng công suất khoảng 15 triệu SP/năm,... là yếu tố thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2016.

Bên cạnh những thuận lợi, năm 2016 cũng còn nhiều khó khăn, thách thức: kinh tế thế giới tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất ổn do xung đột chính trị, tranh chấp lãnh thổ, biến động khó lường của thị trường tài chính và giá dầu mỏ; cạnh tranh trên thị trường trong nước sẽ gay gắt hơn do ảnh hưởng của các hiệp định thương mại quốc tế đã ký kết; trong tỉnh, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo còn cao; chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; khu vực miền núi rộng, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường,... là những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2016**

### **1. Mục tiêu**

Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển theo định hướng tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo sức hấp dẫn mới để đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động đa dạng và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) cao hơn năm 2015, tạo đà cho việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2016 - 2020. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường bảo vệ và cải thiện môi trường, quản lý khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; bảo đảm quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Trọng tâm công tác chỉ đạo, điều hành để thống nhất nhận thức và hành động trong năm 2016 là: *“Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng biên chế tại các cơ quan, đơn vị và nâng cao chất lượng giải quyết công việc cho tổ chức và công dân; đồng thời, tiếp tục tập trung các nguồn lực để đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, trong đó ưu tiên hạ tầng phục vụ phát triển du lịch”*.

### **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

#### **a) Về kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP theo giá 2010) đạt



9%<sup>14</sup> trở lên, trong đó nông, lâm, thủy sản tăng 2,3%; công nghiệp - xây dựng tăng 12,4% (công nghiệp tăng 10,2%; xây dựng tăng 15,8%); dịch vụ tăng 7,2%.

- GRDP bình quân đầu người đạt 1.630 USD.

- Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP: ngành nông, lâm, thủy sản chiếm 17,9%, công nghiệp - xây dựng chiếm 39,6%, dịch vụ chiếm 38,2%, thuế sản phẩm chiếm 4,3%.

- Sản lượng lương thực đạt 1,674 triệu tấn.

- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 1.620 triệu USD.

- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt khoảng 125.000 tỷ đồng.

- Tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 11.100 tỷ đồng.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 26% trở lên.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 26,2% (năm 2016 có thêm 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới).

- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội đạt khoảng 8%.

#### ***b) Về xã hội***

- Tốc độ tăng dân số dưới 0,65%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 45%.

- Số bác sĩ/1 vạn dân đạt 7,8.

- Số giường bệnh/1 vạn dân đạt 25,6.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 55%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân đạt 76%.

- Giải quyết việc làm cho 64.000 lao động (xuất khẩu 10.000 lao động).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 21% trở lên.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 2,5% trở lên (theo chuẩn giai đoạn 2016 - 2020).

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 55,3%.

#### ***c) Về môi trường***

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 52,1%.

- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 87%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 88%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 65%.

- Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 94%.

#### ***d) Về an ninh trật tự***

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 70%.

---

<sup>14</sup> Theo phương pháp tính cũ (GDP giá 1994) thì tăng trưởng khoảng 12%.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

### **1. Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các quy hoạch, hệ thống cơ chế chính sách; xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, chương trình trọng tâm, các khâu đột phá về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020**

Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn mới..., cho phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, đảm bảo các quy hoạch có tầm nhìn chiến lược, lâu dài, khai thác tốt tiềm năng thế mạnh của các địa phương và phù hợp với nhu cầu thị trường. Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống các cơ chế, chính sách tỉnh đã ban hành, đồng thời nghiên cứu, xây dựng một số cơ chế, chính sách mới nhằm thúc đẩy sự phát triển trên tất cả các lĩnh vực.

Khẩn trương hoàn thành xây dựng và phê duyệt các đề án, dự án, chương trình trọng tâm, kế hoạch hành động để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2016, gồm: Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững; Chương trình phát triển du lịch; Chương trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực; các đột phá trong nhiệm kỳ, gồm: Phát triển nhanh, đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh.

### **2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu các ngành kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp**

2.1. Đẩy nhanh quá trình thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục đẩy mạnh dồn điền, đổi thửa; phát triển cánh đồng mẫu lớn, vùng lúa thâm canh; chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn. Phát triển chăn nuôi trang trại tập trung, công nghệ cao, theo chuỗi giá trị gắn với thị trường. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chăn nuôi bò sữa của Vinamilk, TH true milk; các dự án phát triển nông nghiệp của tập đoàn FLC, Vingroup. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, phát triển các sản phẩm nông nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, có khả năng cạnh tranh tốt và các sản phẩm sạch, an toàn; khuyến khích, nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Tăng cường quản lý vật tư, phân bón, giống, thuốc thú y, bảo vệ thực vật, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Phát triển lâm nghiệp cả về bảo vệ, khoanh nuôi, trồng mới và khai thác hợp lý tài nguyên rừng; chuyển đổi cơ cấu sản phẩm lâm sản theo hướng trồng,

khai thác gỗ lớn, tạo vùng nguyên liệu tập trung phục vụ chế biến đồ gỗ xuất khẩu; nhân rộng các mô hình kinh tế nông, lâm kết hợp có hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng.

Phát triển nuôi trồng thủy sản cả nước ngọt, mặn, lợ; đa dạng hóa đối tượng, phương thức nuôi với cơ cấu và sản lượng hợp lý, trong đó lựa chọn và ưu tiên các đối tượng chủ lực như: tôm he chân trắng, ngao Bến Tre, cá rô phi. Tiếp tục tổ chức lại sản xuất trên biển, phát triển các mô hình tổ, đội, hợp tác xã; hỗ trợ hiện đại hóa tàu cá; tăng cường năng lực của lực lượng kiểm ngư để thực hiện nhiệm vụ giám sát thực thi pháp luật trên biển, đồng thời hỗ trợ ngư dân sản xuất, góp phần bảo vệ an ninh, chủ quyền biển đảo.

Tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, chú trọng lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và nguồn vốn xã hội hoá để đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn, phần đầu năm 2016 có thêm 40 xã đạt chuẩn nông thôn mới và bình quân toàn tỉnh đạt 15 tiêu chí/xã.

2.2. Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp tập trung; đầu tư phát triển các cụm công nghiệp ở khu vực miền núi; trong đó đặc biệt coi trọng đầu tư theo hình thức PPP. Đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp, trong đó tiếp tục ưu tiên phát triển công nghiệp may mặc, da giày, chế biến nông, lâm, thủy sản,... để tận dụng lợi thế của địa phương và kết nối sản xuất theo chuỗi giá trị.

Đôn đốc, tạo thuận lợi và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp, nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp dự kiến hoàn thành trong năm 2016 và các dự án trọng điểm đang triển khai thực hiện như: Lọc hóa dầu Nghi Sơn, xi măng Long Sơn, thép Nghi Sơn, nhiệt điện Nghi Sơn 2, thủy điện Trung Sơn, Hồi Xuân, Bá Thước 1, chế biến dầu ăn, các nhà máy giày, may mặc.

Tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đẩy mạnh sản xuất kinh doanh; đặc biệt quan tâm đến các doanh nghiệp có đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách nhưng dự báo phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2016 như: mía đường, bia, xi măng. Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các sản phẩm công nghiệp. Phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn theo hướng duy trì các ngành nghề đã có thương hiệu và thị trường tiêu thụ; thử nghiệm để du nhập, nhân cấy một số nghề mới có tiềm năng phát triển.

2.3. Phát triển đa dạng các sản phẩm và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, trong đó tập trung phát triển các ngành dịch vụ mà tính xác định có nhiều lợi thế, gồm: du lịch, vận tải, thương mại, giáo dục, y tế chất lượng cao, viễn thông, công nghệ thông tin.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư phát triển du lịch; thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng du lịch nhằm tạo bước đột phá về chất lượng du lịch biển Sầm Sơn; tăng cường phát triển các tour du lịch kết nối các khu, điểm du lịch với các di tích lịch sử văn hóa, trọng tâm là các tuyến du lịch kết nối TP. Thanh Hóa, TX. Sầm Sơn, KKT Nghi Sơn với Thành Nhà Hồ, di tích Lam Kinh, Bà Triệu, suối cá Cẩm Lương; tiến tới khắc phục tình trạng phát triển du lịch theo mùa vụ. Hoàn thành đưa vào hoạt động nhà ga hành khách mới nhằm nâng cao hiệu quả khai thác Cảng hàng không Thọ Xuân và mở thêm các tuyến bay mới; đôn đốc, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cảng biển trong Khu kinh tế Nghi Sơn, sớm hoàn thành đưa vào hoạt động nhằm thúc đẩy phát triển vận tải đường biển và các dịch vụ xếp dỡ, kho bãi.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương mại nội địa gắn với thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", tạo chuyển biến thực sự rõ nét trong ý thức tiêu dùng của nhân dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ cung cấp thông tin, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh xuất khẩu; thực hiện đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc quá lớn vào một thị trường. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại.

Tập trung rà soát, đánh giá các sản phẩm của tỉnh có lợi thế, khả năng cạnh tranh cao cũng như những sản phẩm sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức sau khi Việt Nam tham gia vào các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã đàm phán và ký kết như AFTA, TPP,... để có kế hoạch, giải pháp phù hợp nhằm hỗ trợ các mặt hàng của tỉnh nâng cao khả năng cạnh tranh; trước mắt, tập trung rà soát, xây dựng kế hoạch cho các sản phẩm gặp nhiều khó khăn, thách thức như: các mặt hàng nông sản (mía đường, trái cây), chăn nuôi (sản phẩm thịt gà, bò, lợn), các sản phẩm dược,...; các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh như: dệt may, giày dép, thủy hải sản, xi măng, dịch vụ logistics,... để đẩy mạnh xuất khẩu, phấn đấu tổng giá trị xuất khẩu năm 2016 đạt từ 1,62 tỷ USD trở lên.

Rà soát, đánh giá tình hình cung cấp, triển khai các dịch vụ trong Khu kinh tế Nghi Sơn để có định hướng phát triển phù hợp; ưu tiên phát triển dịch vụ cung cấp lương thực, thực phẩm, thương mại, dịch vụ nhà ở, cung cấp suất ăn cho công nhân, vận tải, cảng biển,... nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển của Khu kinh tế Nghi Sơn.

2.4. Tiếp tục thực hiện lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước và sắp xếp, chuyển đổi chủ sở hữu doanh nghiệp theo kế hoạch. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng để thành lập và phát triển doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, nhất là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể chuyển sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Phát triển hợp tác xã kiểu mới trong nông nghiệp, tạo điều kiện đẩy mạnh liên kết, hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất. Thực hiện tốt Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách, dự án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của Trung ương, của tỉnh đã ban hành; đẩy mạnh chương trình kết nối ngân hàng với doanh nghiệp; khẩn trương đầu mối với các bộ, ngành Trung ương, nhà tài trợ để sớm triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Khu kinh tế Nghi Sơn; nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Thanh Hóa. Tăng cường xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, mở rộng thị trường hoạt động cho doanh nghiệp. Triển khai thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ đào tạo, khởi sự doanh nghiệp, đào tạo bồi dưỡng kiến thức quản trị doanh nghiệp cho đội ngũ doanh nhân.

### **3. Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư nhằm huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng**

Rà soát các tiêu chí thành phần trong chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đạt kết quả thấp, làm rõ nguyên nhân và đưa ra giải pháp cụ thể, phấn đấu đưa các chỉ số này trong top 10 cả nước. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch theo hướng cụ thể, chi tiết đến từng dự án, nhà đầu tư; tăng cường đầu mối, nắm bắt thông tin các nhà đầu tư, các nhà cung cấp vốn ODA, NGO qua nhiều kênh khác nhau để có kế hoạch xúc tiến đầu tư phù hợp; triển khai có hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký kết với TP. Seongnam (Hàn Quốc), tỉnh Mittelsachsen (CHLB Đức), tỉnh Hòa Phấn (Lào).

Huy động tối đa các nguồn vốn ngân sách, TPCP, vốn ODA, vốn của các tổ chức phi chính phủ, vốn khai thác quỹ đất, vốn của các thành phần kinh tế để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ thực hiện các mục tiêu chủ yếu, các khâu đột phá, tái cơ cấu kinh tế, phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, vùng kinh tế động lực, các chương trình trọng tâm của tỉnh; trong đó ưu tiên đầu tư các công trình, dự án trọng điểm có tác động lan tỏa lớn, mang tính chất liên ngành, liên vùng, liên huyện; các công trình hạ tầng phục vụ phát triển các đô thị xanh, sạch, đẹp; các công trình hạ tầng đến các dự án sản xuất kinh doanh quy mô lớn; công trình, dự án hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất kinh doanh, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội ở các huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng bãi ngang ven biển; các công trình giải quyết vấn đề bức xúc về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình quốc phòng, an ninh.

Tăng cường quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng từ nguồn vốn NSNN, vốn TPCP; rà soát, chấn chỉnh, nâng cao chất lượng tư vấn và công tác chuẩn bị đầu tư, hạn chế tối đa việc điều chỉnh dự án trong quá trình thực hiện; chỉ đạo giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB thực hiện các dự án, nhất là dự án tại địa bàn KKT Nghi Sơn, TP. Thanh Hóa; tăng cường đôn đốc, yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu tập trung nhân lực, thiết bị thi công để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo hợp đồng kinh tế và mức vốn được bố trí; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý chất lượng công trình, xử lý nghiêm các chủ đầu tư, nhà thầu vi phạm quy định. Tiếp tục ưu

tiên xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, nhất là ở cấp huyện, cấp xã.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình hạ tầng trọng điểm đang triển khai thực hiện như: Đại lộ Nam sông Mã, đường từ ngã ba Voi đi Sầm Sơn, đường Hồi Xuân - Tén Tàn, hạ tầng Cảng hàng không Thọ Xuân, các tuyến đường trục chính và cầu cảng trong Khu kinh tế Nghi Sơn, các tuyến đường trục chính Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng, đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn, đường vành đai phía Tây TP. Thanh Hóa. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn và khởi công xây dựng đường cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa, đường ven biển đoạn qua tỉnh Thanh Hóa. Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa và thể thao.

#### **4. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội; tăng cường đào tạo nghề, giải quyết việc làm; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội**

Phát triển khoa học công nghệ gắn với yêu cầu tái cơ cấu kinh tế và nhu cầu thị trường; đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, nhất là lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, y tế và bảo vệ môi trường; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, đổi mới công nghệ sản xuất; hình thành và phát triển thị trường khoa học công nghệ.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, cải thiện thành tích thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế; thu hẹp dần khoảng cách chênh lệch chất lượng giáo dục giữa các vùng; quan tâm xây dựng trường chuẩn quốc gia, phấn đấu năm 2016 nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia lên 55,3%. Quản lý chặt chẽ các hoạt động liên kết đào tạo, dạy thêm, học thêm; chấn chỉnh công tác tuyển dụng, thuyên chuyển, điều động giáo viên. Triển khai thực hiện Chương trình đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề tỉnh Thanh Hóa; chuẩn bị các điều kiện để đưa Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa đi vào hoạt động.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật mới trong khám và điều trị tại các bệnh viện tuyến tỉnh, đồng thời chuyển giao kỹ thuật điều trị chuyên sâu cho các bệnh viện tuyến dưới. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để xây dựng mới Bệnh viện Ung bướu, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình. Đẩy mạnh phát triển y tế toàn dân, quan tâm hỗ trợ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách tham gia bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác y tế dự phòng, không để dịch lớn xảy ra; kiểm soát tốt vệ sinh ATTP. Thực hiện có hiệu quả chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; phấn đấu năm 2016, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 16,6%.

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, nghệ thuật nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh; đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Huy động các

nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa để đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di sản Thành Nhà Hồ, di tích quốc gia đặc biệt Lam Kinh, Bà Triệu, di tích quốc gia Hàm Rồng, Phú Trịnh. Duy trì và phát triển các hoạt động thể thao quần chúng; phát triển các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ IX năm 2016 tại Thanh Hóa.

Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm; tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách lao động, an toàn lao động, đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động tại các doanh nghiệp; giải quyết kịp thời chế độ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động bị mất việc làm. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội và chế độ, chính sách đối với người có công. Chủ động nắm bắt tình hình đời sống nhân dân, nhất là khu vực miền núi, người nghèo, công nhân làm việc tại các khu công nghiệp để có biện pháp hỗ trợ kịp thời, không để người dân thiếu đói. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

#### **5. Tăng cường quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản; bảo vệ, cải thiện môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu**

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường; sử dụng hợp lý, có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2011 - 2020; xây dựng kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2016 - 2020. Thanh tra, kiểm tra các dự án được giao đất, cho thuê đất để đầu tư sản xuất kinh doanh, các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, bảo vệ môi trường và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; giải quyết dứt điểm tình trạng khai thác, tập kết, vận chuyển khoáng sản trái phép.

Chú trọng và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong việc quản lý, bảo vệ môi trường. Quản lý chặt chẽ nguồn gây ô nhiễm nhằm giải quyết hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường ở các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các điểm tồn dư hóa chất, các làng nghề, đô thị, các bãi chứa rác thải tập trung. Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống, giảm nhẹ thiên tai.

#### **6. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị xã hội trên địa bàn**

Củng cố quốc phòng - an ninh, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo an ninh và trật tự an toàn xã hội; nắm chắc tình hình ở cơ sở, nhất là tuyến biên giới, trên biển và các địa bàn trọng điểm để chủ động xử lý các tình huống, không để bị động bất ngờ; bảo vệ tuyệt đối an toàn trong các ngày lễ, các sự kiện chính trị quan trọng, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp; thực hiện tốt kế hoạch tuyển quân, diễn tập khu vực phòng thủ và công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, hậu cần, kỹ thuật cho các đối tượng. Tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, như: hoạt động tôn giáo trái phép, di cư tự do; tệ nạn số đề, cờ bạc, ma túy; người dân xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc

làm thuê; quản lý chặt chẽ lao động người nước ngoài trên địa bàn tỉnh. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông.

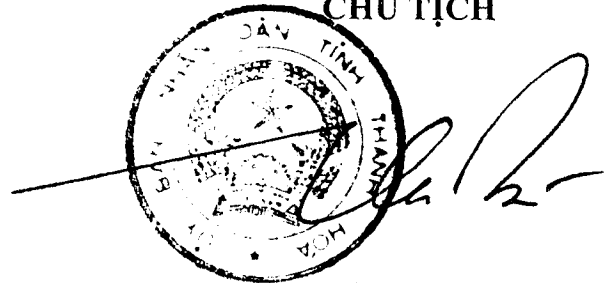
**7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp**

Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, tác phong, lề lối làm việc; đề cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Năm 2016, tập trung chỉ đạo siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế và các quy định trong quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành, xử lý nghiêm các cá nhân, đơn vị vi phạm để tạo chuyển biến rõ rệt ngay từ đầu nhiệm kỳ. Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức và của các sở, ban, ngành căn cứ vào chất lượng, hiệu quả công việc, làm cơ sở xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật, sử dụng và bổ nhiệm cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị. Rà soát điều chỉnh cơ cấu tổ chức, biên chế, chức năng nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước cho phù hợp với các quy định mới của Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực từ năm 2016 và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, trọng tâm là đơn giản hóa, mẫu hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành, tạo sự công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội Khóa XIV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021./.

**Nơi nhận:**

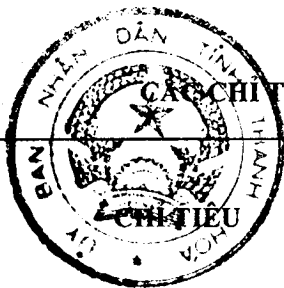
- VP Chính phủ, VPQH, VPCTN;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban chỉ đạo Tây Bắc; BTL Quân khu 4;
- Đoàn ĐBQH Thanh Hóa;
- Các ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH (T420).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đình Xứng**





CHỈ TIÊU TỔNG HỢP VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG NĂM 2015, KẾ HOẠCH NĂM 2016

Số TT	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015		Kế hoạch năm 2016	So sánh (%)			
			Kế hoạch	Ước TH		Ước TH 2015/TH 2014	Ước TH 2015/KH 2015	KH 2016/Ước TH 2015	
A	B	C	1	2	3	4	5=3/1	6=3/2	7=4/3
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ</b>								
<b>1</b>	<b>GDP (giá so sánh 1994)</b>	Tỷ đồng	31,229	34,891	34,901		111.8	100.0	
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	4,842	5,006	5,005		103.4	100.0	
	+ Nông nghiệp	"	3,575	3,658	3,646		102.0	99.7	
	+ Lâm nghiệp	"	611	649	655		107.2	100.9	
	+ Thủy sản	"	656	699	704		107.3	100.7	
	- Công nghiệp và xây dựng	"	15,987	18,155	18,157		113.6	100.0	
	+ Công nghiệp	"	10,966	12,140	12,067		110.0	99.4	
	+ Xây dựng	"	5,021	6,015	6,090		121.3	101.2	
	- Dịch vụ	"	10,400	11,730	11,739		112.9	100.1	
<b>2</b>	<b>GRDP (giá so sánh 2010)</b>	Tỷ đồng	68,384		74,124	80,830	108.39		109.0
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	13,022		13,230	13,531	101.60		102.3
	+ Nông nghiệp	"	10,769		10,795	10,901	100.24		101.0
	+ Lâm nghiệp	"	701		762	825	108.70		108.3
	+ Thủy sản	"	1,552		1,673	1,805	107.80		107.9
	- Công nghiệp và xây dựng	"	28,014		31,616	35,547	112.86		112.4
	+ Công nghiệp	"	17,179		18,910	20,835	110.08		110.2
	+ Xây dựng	"	10,835		12,706	14,712	117.27		115.8
	- Dịch vụ	"	24,367		25,883	27,766	106.22		107.3
	- Thuế sản phẩm	"	2,981		3,395	3,986	113.89		117.4
<b>3</b>	<b>GRDP (giá hiện hành)</b>	Tỷ đồng	95,391		107,938	128,624			
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	18,729		20,356	23,073			
	- Công nghiệp và xây dựng	"	36,475		41,975	50,905			
	- Dịch vụ	"	36,269		41,034	49,113			
	- Thuế sản phẩm	"	3,918		4,573	5,533			
<b>4</b>	<b>Cơ cấu các ngành kinh tế (theo GRDP giá hiện hành)</b>	%	100.0		100.0	100.0			
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	"	19.6		18.9	17.9			
	- Công nghiệp và xây dựng	"	38.2		38.9	39.6			

A	B	C	1	2	3	4	5=3/1	6=3/2	7=4/3
	- Dịch vụ	"	38.0		38.0	38.2			
	- Thuê sản phẩm	"	4.1		4.2	4.3			
5	<b>GRDP bình quân đầu người</b>	<b>USD</b>	<b>1,365</b>	<b>1,520</b>	<b>1,520</b>	<b>1,630</b>			
6	<b>Giá trị sản xuất (giá so sánh 1994)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>74,400</b>	<b>84,166</b>	<b>84,199</b>		<b>113.2</b>	<b>100.0</b>	
	- <i>Nông, lâm nghiệp, thủy sản</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>8,294</i>	<i>8,610</i>	<i>8,606</i>		<i>103.8</i>	<i>100.0</i>	
	+ Nông nghiệp	"	6,252	6,425	6,404		102.4	99.7	
	+ Lâm nghiệp	"	787	841	848		107.8	100.8	
	+ Thủy sản	"	1,255	1,344	1,354		107.9	100.7	
	- <i>Công nghiệp và xây dựng</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>47,999</i>	<i>55,050</i>	<i>55,073</i>		<i>114.7</i>	<i>100.0</i>	
	+ Công nghiệp	"	30,501	33,900	33,731		110.6	99.5	
	+ Xây dựng	"	17,498	21,150	21,342		122.0	100.9	
	- <i>Dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>18,107</i>	<i>20,506</i>	<i>20,520</i>		<i>113.3</i>	<i>100.1</i>	
7	<b>Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010)</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>142,173</b>		<b>156,459</b>	<b>172,846</b>	<b>110.0</b>		<b>110.5</b>
	- <i>Nông, lâm nghiệp, thủy sản</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>24,358</i>		<i>25,064</i>	<i>25,908</i>	<i>102.9</i>		<i>103.4</i>
	+ Nông nghiệp	"	19,173		19,280	19,609	100.6		101.7
	+ Lâm nghiệp	"	1,125		1,227	1,331	109.1		108.5
	+ Thủy sản	"	4,060		4,557	4,968	112.2		109.0
	- <i>Công nghiệp và xây dựng</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>81,344</i>		<i>92,429</i>	<i>104,839</i>	<i>113.6</i>		<i>113.4</i>
	+ Công nghiệp	"	50,760		56,240	62,475	110.8		111.1
	+ Xây dựng	"	30,584		36,189	42,364	118.3		117.1
	- <i>Dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>36,471</i>		<i>38,966</i>	<i>42,099</i>	<i>106.8</i>		<i>108.0</i>
8	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>52,501</b>	<b>60,000</b>	<b>61,394</b>	<b>69,000</b>	<b>116.9</b>	<b>102.3</b>	<b>112.4</b>
9	<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	<b>Triệu USD</b>	<b>1,240</b>	<b>1,150</b>	<b>1,480</b>	<b>1,620</b>	<b>119.4</b>	<b>128.7</b>	<b>109.5</b>
10	<b>Kim ngạch nhập khẩu</b>	<b>Triệu USD</b>	<b>756.7</b>	<b>600.0</b>	<b>1,081.0</b>	<b>1,150</b>	<b>142.9</b>	<b>180.2</b>	<b>106.4</b>
11	<b>Thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>8,668</b>	<b>7,003</b>	<b>10,900</b>	<b>11,100</b>	<b>125.7</b>	<b>155.6</b>	<b>101.8</b>
	<i>Trong đó: - Thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>5,983</i>	<i>5,513</i>	<i>9,500</i>	<i>8,900</i>	<i>158.8</i>	<i>172.3</i>	<i>93.7</i>
12	<b>Chi ngân sách địa phương</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>23,123</b>	<b>20,307</b>	<b>22,421</b>	<b>24,519</b>	<b>97.0</b>	<b>110.4</b>	<b>109.4</b>
13	<b>Tổng huy động vốn đầu tư trên địa bàn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>85,557</b>	<b>108,000</b>	<b>112,730</b>	<b>125,000</b>	<b>131.8</b>	<b>104.4</b>	<b>110.9</b>
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG</b>								
1	Dân số trung bình	1.000 người	3,496	3,518	3,518	3,541	100.6	100.0	100.7
-	<i>Tốc độ tăng dân số</i>	%	<i>0.67</i>	<i>0.65</i>	<i>0.65</i>	<i>0.65</i>			
-	<i>Mức giảm sinh</i>	%	<i>0.74</i>	<i>0.44</i>	<i>0.44</i>	<i>0.23</i>			
2	Số lao động được tạo việc làm trong năm	Người	61,180	63,000	63,000	64,000	103.0	100.0	101.6
3	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	52	55	55	58			
4	Tỷ lệ tử vong trẻ dưới 1 tuổi	%	15.0	14.0	14	13.6			
5	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi	%	18.2	17	17	16.6			

A	B	C	1	2	3	4	5=3/1	6=3/2	7=4/3
6	Tỷ lệ hộ nghèo	%	9.88	7	6.99	Giảm từ 2,5% trở lên			
7	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế (năm 2013 theo chuẩn mới)	%	39.6	45	45	55			
8	Số giường bệnh/1 vạn dân.	Giường	23.2	23.7	23.8	25.6	102.7	100.6	107.4
9	Mật độ sử dụng điện thoại/100 dân	Máy	78.61	79.02	79.22	80.1	100.8	100.3	101.1
10	Tỷ lệ che phủ rừng.	%	51.5	52	52	52.1			
11	Tỷ lệ chất thải rắn, chất thải y tế được thu gom, xử lý*	%	82	83	83				
12	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh.	%	84.4	84.6	86	88			

**Ghi chú:** - \* Chi tiêu Tỷ lệ chất thải rắn, chất thải y tế được thu gom, xử lý được thay thế bằng 2 chi tiêu: Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn và Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn trong giai đoạn 2016 - 2020.